

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;

Căn cứ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty;

Căn cứ văn bản số 1221/EVNGENCO2-KH+KTSX+TH ngày 29/03/2024 của Tổng Công ty phát điện 2 về việc các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2024 của CTCP Nhiệt điện Phả Lại;

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và dự kiến Kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.

I. Kết quả thực hiện SXKD năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh với KH (%)
1	Sản lượng điện sản xuất		3.894,17	3.525,40	90,53
	DC1	Triệu kWh	557,82	663,71	118,98
	DC2	Triệu kWh	3.336,35	2.861,69	85,77
2	Sản lượng điện bán (EVN)		3.532,37	3.188,32	90,26
	DC1	Triệu kWh	496,30	560,67	112,97
	DC2	Triệu kWh	3.036,07	2.627,64	86,55
3	Tổng doanh thu	tỷ đồng	6.109,97	6.280,29	102,79
	Doanh thu từ sản xuất điện	tỷ đồng	5.840,34	5.795,98	99,24
	Doanh thu hoạt động tài chính	tỷ đồng	248,49	464,41	186,89
	Doanh thu hoạt động, sx khác	tỷ đồng	21,14	19,9	94,13
4	Tổng chi phí	tỷ đồng	5.682,36	5.897,90	103,79
	Chi phí từ sản xuất điện	tỷ đồng	5.676,34	5.894,15	103,84
	Chi phí hoạt động tài chính	tỷ đồng		-0,83	
	Chi phí hoạt động, sx khác	tỷ đồng	6,02	4,57	75,91
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	427,61	382,39	89,42
	Lợi nhuận từ sản xuất điện	tỷ đồng	164,00	-98,17	-59,86
	Lợi nhuận hoạt động tài chính	tỷ đồng	248,49	465,23	187,22
	Lợi nhuận hoạt động, sx khác	tỷ đồng	15,12	15,33	101,39

Ghi chú: Doanh thu thoái hoàn đã hạch toán hồi tố vào 2022, vì vậy số liệu kế hoạch và số liệu thực hiện không bao gồm doanh thu thoái hoàn.

1. Công tác vận hành và sản xuất

Ngay từ đầu năm, Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng phương án vận hành sản xuất trên cơ sở củng cố tốt các tổ máy để đảm bảo hệ số khả dụng cao nhất và đảm bảo công suất phát tối đa khi hệ thống yêu cầu.

1.1. Tình trạng thiết bị

Thiết bị Dây chuyền 1: Các tổ máy đã đưa vào vận hành khai thác hơn 40 năm đã rất cũ và rất lạc hậu. Nhiều hệ thống thiết bị suy giảm hiệu suất, độ tin cậy như Các bộ quá nhiệt ống bị hay bị xì, bục; Các bộ hâm nước hay bị xì bục; Các máy nghiền than thân, cổ thùng nghiền bị nứt do quá tuổi thọ thiết kế, kim loại bị mòn mỏi; Một số bơm cấp, bơm ngưng đã xuống cấp, thường xuyên hư hỏng, độ rung cao; Đặc biệt, hệ thống lọc bụi tĩnh điện do quá cũ, các cực phóng thường xuyên bị đứt, các cực lắng bị một gây hư hỏng gây chập trường gây ngắn mạch không thể vận hành nhiều ngày. Thiết bị Dây chuyền 1 luôn tiềm ẩn nguy cơ cao sự cố, mất phương thức.

Thiết bị Dây chuyền 2: Trải qua hơn 20 năm vận hành, các thiết bị đã xuống cấp, đã thay đổi công nghệ, phần mềm điều khiển..nhiều thiết bị chưa được đầu tư sửa chữa, nâng cấp kịp thời, một số chỉ tiêu chính đã vượt so với thiết kế dẫn đến vận hành, khai thác không đạt hiệu quả như kỳ vọng. Tổ máy S5 vận hành 8082 giờ trong năm 2023, đáp ứng được yêu cầu huy động của ĐĐQG. Tổ máy S6 bị sự cố từ ngày 16/3/2021 đến ngày 05/09/2023 Công ty đã đưa tổ máy S6 trở lại vận hành ổn định sau sự cố.

1.2. Công tác vận hành

Năm 2023, với tình trạng xuống cấp đồng loạt của các lọc bụi lò hơi làm ảnh hưởng xấu đến tính ổn định liên tục của các tổ máy DC1. Chính vì vậy Công ty luôn định hướng thực hiện phương án phát dưới sản lượng Qc, duy trì tối đa khả dụng các tổ máy dự phòng để đem lại doanh thu CfD đồng thời tận dụng khoảng thời gian dự phòng để củng cố thiết bị. Ngoài ra, việc vận hành ở phương thức không kinh tế (1 lò/ 1 máy) đã làm tăng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật tổ máy như tỷ lệ điện tự dùng, suất hao nhiệt.

Tổ máy S5 liên tục được duy trì bám lưới phát theo phương thức đáp ứng yêu cầu huy động từ cấp Điều độ, số giờ vận hành S5 đạt mức hơn 8000 giờ.

Trong năm 2023 với sự quyết liệt chỉ đạo, hỗ trợ giúp đỡ của Tổng Công ty Phát điện 2, của Hội đồng Quản trị, sự phối hợp của Ban Điều hành, sự chung tay của các đơn vị trong Công ty, các Nhà thầu và các cấp có thẩm quyền Tổ máy S6 sau thời gian dài khắc phục sự cố ngày 05/09/2023 đã hòa đồng bộ vào lưới điện Quốc gia, sau quá trình vận hành thương mại đã đạt công suất khả dụng 300MW, tổ máy S6 Vận hành an toàn, ổn định, hiệu quả.

Việc đưa tổ máy S6 trở lại vận hành sau sự cố và đáp ứng khả dụng 300MW là sự nỗ lực lớn, thể hiện sự cố gắng khắc phục khó khăn trong năm 2023.

2. Doanh thu, chi phí, lợi nhuận

Tổng Doanh năm 2023 đạt 6.280,28 tỷ đồng bằng 102,79 % so với kế hoạch năm 2023, bằng 112,91% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó Doanh thu sản xuất điện đạt 5.795,97 tỷ đồng bằng 99,24% so với kế hoạch năm, bằng 110,36% so với cùng kỳ năm 2022. Doanh thu hoạt động tài chính đạt 464,41 tỷ đồng bằng 186,89% sơ với kế hoạch năm, bằng 157,29% so với cùng kỳ năm 2022. Doanh thu sản xuất khác và hoạt

động khác đạt 19,90 tỷ đồng bằng 94,15% kế hoạch năm, bằng 130,47% so với cùng kỳ năm 2022.

Tổng chi phí năm 2023 Chi phí là 5.897,89 tỷ đồng bằng 103,79% so với kế hoạch năm 2023, bằng 117,59% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó Chi phí sản xuất điện là 5.894,15 tỷ đồng bằng 103,95% so với kế hoạch năm, bằng 117,59% so với cùng kỳ năm 2022, chi phí tài chính và khác là -0,85 tỷ đồng, chi phí khác 4,57 tỷ đồng.

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 382,39 tỷ đồng, bằng 89,42% so với kế hoạch năm 2023 (427,61 tỷ đồng), bằng 69,98% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó lợi nhuận sản xuất điện -98,17 tỷ đồng giảm 45,22 tỷ đồng so với kế hoạch năm, giảm 337,54 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022. Lợi nhuận hoạt động tài chính đạt 465,23 tỷ đồng bằng 192,15% so với kế hoạch năm, bằng 158,98% so với cùng kỳ năm 2022. Lợi nhuận sản xuất khác và hoạt động khác là 15,33 tỷ đồng bằng 101,38% so với kế hoạch năm, bằng 106,11% so với cùng kỳ năm 2022.

- Nguyên nhân không đạt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra:

+ Về doanh thu

Thấp hơn kế hoạch: do sản lượng không đạt kế hoạch dẫn đến doanh thu không đạt kế hoạch.

Cao hơn so với cùng kỳ năm trước là do sản lượng cao hơn dẫn đến doanh thu cao hơn.

+ Về chi phí:

Cao hơn kế hoạch năm: Do suất tiêu hao than hai dây chuyền đều cao hơn kế hoạch năm, suất tiêu hao dầu cao hơn kế hoạch năm dẫn đến chi phí tăng so với kế hoạch. Trong năm 2023 ghi nhận thêm khoản chi phí sự cố máy 6 là 137 tỷ đồng. theo kế hoạch năm 2023 ghi nhận 19,4 tỷ đồng.

Cao hơn so với cùng kỳ năm trước là do sản lượng cao hơn dẫn đến chi phí nhiên liệu cao hơn. Trong năm 2023 ghi nhận thêm khoản chi phí sự cố máy 6 là 137 tỷ đồng, năm 2022 không có.

+Về lợi nhuận

Thấp hơn kế hoạch năm: Do doanh thu sản xuất điện thấp hơn nhiều so với kế hoạch năm.

Thấp hơn so với cùng kỳ năm trước là do một số chi phí tăng cao: Chi phí sửa chữa lớn, chi phí phân bổ khấu phục sự cố máy 6.

3. Đầu tư tài chính

Đầu tư tài chính ngắn hạn: Bao gồm tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng. Đến ngày 31/12/2023 số dư tiền gửi là 100 tỷ đồng của 01 HĐ tiền gửi kỳ hạn 6 tháng. Năm 2023, tổng số tiền lãi từ các hợp đồng tiền gửi là: 11,02 tỷ đồng.

Khoản tiền cho GENCO2 huy động vốn là: 188,16 tỷ đồng (ngắn hạn). GENCO2 đã trả toàn bộ tiền gốc và lãi cho PPC vào tháng 9 năm 2023. Và PPC nhận lãi từ khoản cho vay này là: 8,71 tỷ đồng.

Đầu tư dài hạn: Các khoản đầu tư dài hạn đến 31/12/2023 tổng giá trị đầu tư góp vốn vào các dự án điện là: 2.535,9 tỷ đồng. Trong năm 2023, PPC nhận được cổ tức của các khoản đầu tư dài hạn này là: 444,67 tỷ đồng.

Kế hoạch dòng tiền: Hàng tháng, hàng tuần Công ty cân đối và sử dụng nguồn tiền có hiệu quả đảm bảo vốn kịp thời, đầy đủ phục vụ sản xuất kinh doanh. Khoản tiền nhàn rỗi, PPC thực hiện mời các Tổ chức tín dụng gửi bản chào lãi suất và lựa chọn gửi tiền tại các Tổ chức tín dụng có uy tín và lãi suất cạnh tranh để tăng lợi nhuận cho công ty.

Mặt khác, năm 2023 là năm rất khó khăn cho PPC về nguồn tiền như: Ngoài việc chi trả tiền cổ tức, mua nhiên liệu, tiền lương, chi trả các nhà thầu cung cấp vật tư, thiết bị, dịch vụ, PPC phải chi trả chi phí sửa chữa tổ khác phục tổ máy S6, bù trừ khoản doanh thu thoái hoàn 221 tỷ đồng và tình hình tài chính Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) trong năm 2023 gặp rất nhiều khó khăn, dẫn đến tiền điện thanh toán cho PPC luôn bị chậm trễ từ 1 đến 2 thángvì vậy cuối tháng 11.2023, PPC đã phải thực hiện vay vốn ngắn hạn để trả nợ tiền than, và phát sinh chi phí vay là: 0,419 tỷ đồng.

4. Công tác sửa chữa lớn

Đối với Dây chuyền 1:

Công tác sửa chữa lớn tập trung thực hiện các giải pháp duy tu, sửa chữa đảm bảo độ tin cậy, tiếp tục duy trì khai thác có hiệu quả các tổ máy (Ổng sinh hơi các lò, các máy nghiền than, các bộ khử bụi tĩnh điện, các bộ hâm bộ sấy không khí, ống quá nhiệt, thiết bị trạm phân phối 220 kV, trạm 110 kV,...).

Năm 2023 Công ty đã đại tu sửa chữa lớn được tổ máy S2 nhưng do hệ thống lọc bụi không được thay thế nên tổ máy S2 chưa đưa vào khả dụng. Công ty đã triển khai các gói thầu thay thế các lọc bụi lò hơi dây chuyền 1 hiện tại đã thay xong lọc bụi lò hơi 4A và 4B, 05 lò hơi còn lại sẽ triển khai dự kiến xong trước Quý II/2024. Kế hoạch của Công ty thực hiện sửa chữa lớn đại tu tổ máy S3, S4 tuy nhiên do các yếu tố khách quan đem lại và do cân đối chi phí sản xuất kinh doanh nên đã chuyển Đại tu tổ máy S3, S4 sang năm 2024.

Với tình trạng thiết bị của Dây chuyền 1 để đáp ứng yêu cầu của hệ thống điện trong thời gian tới cần sớm củng cố, thay thế hệ thống lọc bụi tĩnh điện, hệ ống quá nhiệt, bộ sấy không khí, bộ hâm nước, thùng nghiền than.

Đối với Dây chuyền 2:

Công tác sửa chữa lớn tập trung hoàn thành sửa chữa sự cố tổ máy S6; Nâng cao độ tin cậy, khả dụng các tổ máy S5 đảm bảo từng bước cải thiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất; kịp thời thay thế các thiết bị hư hỏng/xuống cấp (tấm chèn bộ sấy không khí, điều khiển các hệ thống BOP, hệ thống rơ le bảo vệ trạm 220kV, bộ điều áp dưới tải (OLTC), hệ thống tự dừng 1 chiều khối; máy phát điện số 5, 6).

Năm 2023 công tác sửa chữa Dây chuyền 2 đạt được thành công lớn khi tổ máy S6 sau sửa chữa các thông số trong giới hạn cho phép của nhà sản xuất đặc biệt với sự cố gắng nỗ lực rất lớn của Công ty và các nhà thầu tổ máy S6 sau nhiều năm đã đạt được khả dụng công suất định mức 300MW mang lại lợi ích lớn cho PPC.

5. Công tác thị trường điện

Năm 2023, công tác vận hành thị trường điện gặp nhiều khó khăn thách thức trong chiến lược chào giá thị trường: Dây chuyền 1 khả dụng thấp, thường xuyên xảy ra sự cố do tình trạng lọc bụi sửa chữa kéo dài làm mất cơ hội nhận doanh thu CfD khi máy ngừng sự cố và sửa chữa kéo dài; Dây chuyền 2 Tổ máy S6 sửa chữa đến

04/9/2023 mới đưa vào khai thác (*kế hoạch ban đầu là 01/5/2023*), các tháng đầu năm khai thác hiệu quả tổ máy S5 với phương án Điều độ Quốc gia lập kế hoạch vận hành theo từng tháng.

Khắc phục những khó khăn, vận dụng sáng tạo trong công việc, công tác chào giá đáp ứng đúng quy định của thị trường. Các công việc trực tiếp đến công tác thị trường điện đều thực hiện đúng theo các văn bản pháp quy. Đúng quy trình, quy định.

Chiến lược chào giá hợp lý, phù hợp với tình trạng thiết bị với chiến lược chào giá tối ưu. Hiệu quả mang lại: Giá bán điện bình quân PL1 cao hơn giá Pc bình quân. Giá bán điện bình quân PL1 đạt 2.286,83 đồng/kWh (Pc bình quân là 2.088,83 đồng/kWh); Giá bán điện bình quân PL2 cao hơn giá Pc biến đổi. Giá bán điện bình quân PL2 đạt 1.746,04 đồng/kWh (Pc biến đổi bình quân là 1.408,76 đồng/kWh).

Các công việc trực tiếp đến công tác thị trường điện, Công ty đều thực hiện đúng theo các văn bản pháp quy, các quy trình, quy định của Thị trường điện.

Các công việc liên quan khác: Công tác phân bổ xác nhận sản lượng hợp đồng Qc hàng tháng của đơn vị sau khi ĐĐQG công bố định kỳ hàng tháng trên trang web thị trường điện theo thỏa thuận sản lượng Qc với EPTC, phối hợp với các đơn vị xử lý các điểm đo đếm điện năng tồn tại sai lệch do TU/TI sai số điện áp pha.

6. Công tác hành chính lao động

Tổng số lao động tính đến hết 31/12/2023 tại PPC là 731 lao động (Trong đó bao gồm 05 lao động thử việc, 13 lao động HĐ xác định thời hạn, không bao gồm 01 TBKS, 04 cán bộ đảng, đoàn chuyên trách)

Căn cứ tình hình SXKD thực tế, Công ty đã thực hiện việc phân phối tiền lương và thu nhập cho NLĐ phù hợp và có sự điều chỉnh kịp thời nhằm đảm bảo ổn định tiền lương cho NLĐ trong điều kiện SXKD năm 2023 còn gặp nhiều khó khăn. Tiền lương bình quân năm 2023 của NLĐ ước đạt 27,29 triệu đồng/người/tháng.

Công tác giải quyết chế độ chính sách cho NLĐ (bảo hiểm, trợ cấp thôi việc, hưu trí, ốm đau, thai sản...) tiếp tục được thực hiện đúng các quy định theo pháp luật lao động và thỏa ước LĐTT của Công ty. Trong năm 2023, Công ty đã hoàn thành thủ tục giải quyết cho 44 LĐ nghỉ chế độ hưu trí, 03 LĐ nữ nghỉ chế độ thai sản và hàng chục lượt NLĐ nghỉ chế độ ốm đau, dưỡng sức phục hồi sức khỏe.

Về kiện toàn mô hình tổ chức đã Hoàn thành việc sáp nhập 03 đơn vị: Văn phòng, phòng Bảo vệ - Cứu hỏa và phòng Tổ chức - Lao động thành phòng Hành chính - Lao động.

Năm 2023 đã tiến hành thủ tục bầu thay thế 1 thành viên HĐQT làm việc theo chế độ chuyên trách; bổ nhiệm mới 4 cán bộ; bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ cho 5 cán bộ, giao nhiệm vụ phụ trách cho 2 cán bộ. Đồng thời, tổ chức các hội nghị lấy ý kiến bố trí Người đại diện theo yêu cầu của EVNGENCO2. Đã thực hiện việc điều động, bổ nhiệm 02 cán bộ từ phòng Kỹ thuật và phòng TCLĐ đến phân xưởng Vận hành 1. Bổ nhiệm mới 04 cán bộ lãnh đạo đối với phòng Hành chính – Lao động.

Về tuyển dụng: Hoàn thành công tác tuyển dụng do Tổng Công ty giao, Công ty tuyển dụng đủ chỉ tiêu được giao (30/30).

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Dự báo trong năm 2024, Công ty nhận định một số yếu tố thuận lợi cũng như khó khăn, thách thức có thể ảnh hưởng đến việc đảm bảo cung ứng điện và hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

❖ Thuận lợi:

Tổ máy S6 cơ bản sửa chữa hoàn thiện và đưa vào khai thác, tăng cơ hội tham gia thị trường và gia tăng doanh thu sản xuất điện cho Công ty.

Với sự hỗ trợ giúp đỡ của EVN, EVNGENCO2, các cơ quan Quản lý Nhà nước PPC đã ký được Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 19 Hợp đồng mua bán điện Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại 1 và Phả Lại 2 là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc khai thác vận hành các Tổ máy phát điện Dây chuyền 1 của PPC.

Đã hoàn thiện ký kết hợp đồng mua bán than năm 2024 với các đơn vị cung cấp, cơ bản đáp ứng nhiên liệu phục vụ cho sản xuất điện.

❖ Khó khăn, thách thức

Các tổ máy DC1 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại suy giảm công suất nghiêm trọng, tác động không nhỏ đến quá trình vận hành và sản xuất điện, khó khăn lớn trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật được giao.

Theo Quyết định 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch điện VIII và Văn bản số: 3606/BCT-ĐL ngày 12/6/2023 của Bộ Công thương, đối với các nhà máy nhiệt điện than đã vận hành đủ 40 năm nếu không chuyển đổi nhiên liệu hoặc không thu giữ CO₂ sẽ phải dừng hoạt động. Tuy nhiên, hiện nay, việc chuyển đổi nhiên liệu hay thu giữ CO₂... đều đang ở giai đoạn nghiên cứu, định hướng mà chưa có các quy định, quy chế hướng dẫn, khung pháp lý... cụ thể từ các Bộ, Ngành liên quan. Thách thức đó ảnh hưởng trực tiếp trong thời gian tới PPC phải thực hiện các dự án nâng cấp - chuyển đổi nhiên liệu đối với các tổ máy Dây chuyền 1.

Để đảm bảo tiêu chuẩn theo Quy chuẩn Môi trường mới được ban hành và áp dụng thay thế cho Quy chuẩn Môi trường QCVN 22:2009 quy định về phát thải ra môi trường đối với các Nhà máy Nhiệt điện đốt than. Trong kế hoạch sắp tới, Công ty phải thực hiện khai dự án nâng cấp, cải tạo thiết bị Dây chuyền 1 để phù hợp với yêu cầu thời kỳ mới, đáp ứng quy định của Quy hoạch Điện VIII mà Chính phủ ban hành tháng 5 năm 2023. Đối với các tổ máy của Dây chuyền 2, Công ty tiếp tục khởi động dự án nâng cấp hệ thống khử SO_x, NO_x trong khói nhằm đáp ứng quy chuẩn mới đang tạm dừng trước đây. Với chi phí đầu tư, nâng cấp cải tạo giá trị rất lớn để đáp ứng tốt nhất các yêu cầu về bảo vệ môi trường cũng đặt ra thách thức cho PPC. Công ty đang dự thảo báo cáo, trình Tổng Công ty cho phép thực hiện dự án theo 2 giai đoạn:

+ Giai đoạn 1: rà soát, đánh giá, hiệu chỉnh Báo cáo Nghiên cứu khả thi, Tổng mức đầu tư dự án đáp ứng quy chuẩn QCVN22:2009 hiện hành và có tính toán dự phòng khi quy chuẩn mới được chính thức ban hành.

+ Giai đoạn 2: Thực hiện nâng cấp thiết bị hệ thống sau khi quy chuẩn môi trường mới được ban hành, kết hợp chuyển đổi nhiên liệu cho các tổ máy DC2.

Lọc bụi tĩnh điện của dây chuyền 1 xuống cấp nghiêm trọng, hoạt động không hiệu quả, nguy cơ cao xảy sự cố phải ngừng lò để sửa chữa, tăng chi phí khởi động và

mất nhiều cơ hội tham gia thị trường điện. Hiện tại, lọc bụi khối 1 đang trong quá trình lựa chọn nhà thầu, lọc bụi khối 2 và 3 đang trong quá trình thi công sửa chữa, lọc bụi khối 4 đã hoàn thiện sửa chữa.

Với nhận định, đánh giá tình hình như trên, tình hình thực tế thiết bị, trên cơ sở sử dụng tối đa có thể năng lực các tổ máy, Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại dự kiến một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD năm 2024, cụ thể như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh điện

1.1. Kế hoạch sản xuất

Năm 2024, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại dự kiến

- Điện năng sản xuất : 5.262,00 triệu kWh.
 Trong đó: + *Dây chuyền 1* : 1.476,00 triệu kWh
 + *Dây chuyền 2* : 3.786,00 triệu kWh
- Điện năng bán cho EVN : 4.758,90 triệu kWh.
 Trong đó: + *Dây chuyền 1* : 1.313,64 triệu kWh
 + *Dây chuyền 2* : 3.445,26 triệu kWh
- Suất tiêu hao nhiệt tính
 Trong đó: + *Dây chuyền 1* : 14.649 kJ/kWh
 + *Dây chuyền 2* : 11.019 kJ/kWh
- Tỷ lệ điện tự dùng (bao gồm cả tổn thất): 9,44 %
 Trong đó: + *Dây chuyền 1* : 11,00 %
 + *Dây chuyền 2* : 8,83 %
- Hệ số khả dụng: 79,71%
- Suất sự cố:
 Trong đó: + *Dây chuyền 1* : 1,33
 + *Dây chuyền 2* : 1,00
- Hệ số đáp ứng:
 Trong đó: + *Dây chuyền 1* : 92,38 %
 + *Dây chuyền 2* : 94,87 %

1.2. Kế hoạch sửa chữa lớn : 487,85 tỷ VNĐ

Hiện tại, Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại dự kiến giá trị sửa chữa lớn năm 2024 là 487,85 tỷ đồng (đã bao gồm triết giảm).

1.3. Kế hoạch mua sắm, đầu tư tài sản cố định : 18,51 tỷ đồng

1.4. Kế hoạch lao động tiền lương

- * Lao động thực tế sử dụng bình quân : 728 người
- * Lương và BHYT,KPCĐ,BHTN,BHXH : 298,30 tỷ VNĐ
- NSLĐ/sản lượng điện sản xuất: 7,23 Tr.kWh/người
- NSLĐ/công suất đặt: 0,70 Người/MW.

1.5. Tổng doanh thu và lợi nhuận

- Doanh thu : 8.755,60 tỷ VNĐ
- Chi phí : 8.328,35 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận trước thuế : 427,25 tỷ VNĐ

1.6. Cổ tức: dự kiến 6% vốn điều lệ

2. Một số giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Công tác vận hành và quản lý thiết bị

Công tác vận hành cần phải có kế hoạch chi tiết theo phương thức huy động của A0, các tổ máy đáp ứng khả dụng và sẵn sàng khởi động khi hệ thống huy động.

Nâng cao hơn nữa chất lượng kỷ luật vận hành và ý thức kỷ luật lao động, động viên khen thưởng kịp thời, đồng thời nghiêm khắc xử lý các trường vi phạm kỷ luật lao động.

Tăng cường kiểm tra thiết bị, kịp thời phát hiện những hư hỏng của thiết bị có thể gây ra sự cố, thực hiện tốt công tác vệ sinh thiết bị; cương quyết không vận hành thiết bị khi bị vi phạm các thông số kỹ thuật, chủ động dừng thiết bị trước nguy cơ xảy ra sự cố.

2.2. Công tác sửa chữa

Đối với DC1 sửa chữa lớn tập trung thực hiện các giải pháp duy tu, sửa chữa đảm bảo độ tin cậy, tiếp tục duy trì khai thác có hiệu quả các tổ máy. Trong đó tập trung thực hiện đối với các hệ thống thiết bị quan trọng bị xuống cấp/hư hỏng không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật;

Đối với DC2, tiếp tục bảo dưỡng nâng cao độ tin cậy, khả dụng các tổ máy S5, S6, từng bước cải thiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất; kịp thời thay thế các thiết bị hư hỏng/xuống cấp.

2.3. Thị trường điện

Phải đảm bảo tiêu chí chỉ phát điện khi bán có lãi hoặc thấp nhất là đủ chi phí biến đổi thực tế, không để phát sinh sản lượng điện phát thừa không có thu hoặc bị phạt do không đủ sản lượng theo bản chào.

Bám sát thị trường điện, lập kế hoạch chi tiết cho từng ngày, tuần và tháng để triển khai đến tận ca vận hành và các đơn vị liên quan cùng thống nhất thực hiện theo phương thức thị trường điện.

2.4. Công tác tổ chức lao động

Tiếp tục thực hiện để hoàn thiện mô hình tổ chức của Công ty theo nghị quyết đã được phê duyệt; rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ phù hợp với cơ cấu tổ chức của công ty và Quy chế về công tác cán bộ. Đảm bảo công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đúng quy trình, đúng quy định, đúng nguyên tắc.

Coi trọng chất lượng đầu vào và chất lượng đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay và các năm tiếp theo của công ty. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng; kế hoạch, chương trình đào tạo và tổ chức thực hiện hiệu quả, chất lượng. Tiếp tục triển khai, áp dụng công nghệ thông tin và các phần mềm chuyên dụng trong việc quản lý và đánh giá lao động.

Tiếp tục thực hiện tốt các chế độ, chính sách liên quan đến người lao động, đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật.

2.5. Công tác tài chính

Tăng cường quản lý các chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

Hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định trong công tác hoạt động tài chính để đồng bộ hoá với các quy định của các cấp;

Tiếp tục quan tâm đến các khoản đầu tư ngắn, trung và dài hạn đảm an toàn và hiệu quả;

III. Kết luận

Năm 2023 là một năm khó khăn đối với Công ty, hầu hết các chỉ tiêu dự kiến đều không đạt kế hoạch được giao. Công tác quản trị, điều hành của Công ty phù hợp với diễn biến trong sản xuất kinh doanh; trách nhiệm của người lao động được nâng cao, luôn phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; sự quan tâm của Tổng công ty phát điện 2 và các cấp sát sao hơn.

Dự kiến năm 2024 sẽ tiếp tục là một năm cực kỳ khó khăn với PPC, khắc những tồn tại của năm 2023, Ban điều hành Công ty quyết tâm phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- HĐQT (thay B/c);
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, KHVT.

Nguyễn Hoàng Hải